

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Số.....

Ngày cấp.....

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện) (công trình thực hiện năm 2024-2025)”;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ủy quyền ký các văn bản liên quan thuộc lĩnh vực biển và hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam được nhận chìm ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm:

a) Tên chất nhận chìm: chất nạo vét;

b) Khối lượng chất nhận chìm: 2.000.000 m³;

c) Thành phần của chất nhận chìm: bùn, sét, cát; chất nhận chìm không chứa chất phóng xạ, chất độc, chất thải nguy hại vượt quy chuẩn an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

2. Địa điểm khu vực nhận chìm: tại khu vực biển thành phố Hải Phòng (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận tại văn bản số 2428/UBND-MT ngày 01 tháng 11 năm 2024).

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích 215,3 ha được giới hạn bởi 08 điểm góc có tọa độ cụ thể; độ sâu được phép sử dụng từ 18,90 m đến 21,19 m (hệ cao độ Quốc gia), được thể hiện chi tiết trên Bản đồ khu vực biển (lập theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển) kèm theo Giấy phép này.

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm: tàu hút bụng tự hành (công suất từ ≥ 5.000 CV đến 16.000CV, 03 cái; công suất < 5.000 CV, 03 cái); máy đào gầu dây (công suất ≤ 2.600 CV, 06 cái); sà lan (công suất ≤ 2.000 CV, 18 cái); tàu kéo (công suất ≤ 1.200 CV, 04 cái); khối lượng nhận chìm tối đa là 65.925 m³/ngày; nhận chìm chất nạo vét theo hình thức xả đáy.

5. Thời điểm và thời hạn thực hiện nhận chìm: 12 tháng kể từ ngày Giấy phép nhận chìm ở biển này có hiệu lực.

Điều 2. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển và các khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật; bố trí đủ kinh phí để thực

hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, phục hồi môi trường do hoạt động nhận chìm gây ra.

2. Thực hiện nhận chìm đúng địa điểm, khối lượng, thành phần chất được phép nhận chìm, sử dụng đúng phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm, thời điểm và thời hạn thực hiện nhận chìm theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và trong Dự án nhận chìm ở biển.

3. Chấp hành quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, pháp luật về đa dạng sinh học, pháp luật về thủy sản; tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động nhận chìm trong suốt quá trình nhận chìm ở biển; thực hiện đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm ở biển; bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, đánh giá và các kết quả tính toán nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển. Chịu trách nhiệm về kết quả tính toán khối lượng chất đề nghị nhận chìm.

4. Thực hiện thi công nạo vét, vận chuyển, nhận chìm chất nạo vét đảm bảo không ảnh hưởng, cản trở hoặc gây thiệt hại đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên hợp pháp ở biển của tổ chức, cá nhân khác; chấp hành đúng quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Thực hiện việc quan trắc, giám sát môi trường biển và chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động nhận chìm như sau:

a) Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường và chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình nhận chìm ở biển; hằng tháng và sau khi kết thúc nhận chìm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhận chìm, quan trắc, giám sát môi trường về Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng và các cơ quan liên quan;

b) Thực hiện giám sát vị trí, hành trình, khối lượng chất nhận chìm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

c) Định kỳ phân tích thành phần chất nhận chìm để đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật, không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường (theo quy định của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT).

6. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học biển; các chương trình quản lý, giám sát môi trường, giám sát hành trình, vị

trí, khối lượng chất nhận chìm bảo đảm đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường biển, hệ sinh thái khu vực nạo vét, nhận chìm.

Phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, đảm bảo an toàn lao động, an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm. Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, hoặc nhận chìm không đúng vị trí, hoặc không đúng thành phần của chất nhận chìm theo Điều 1 Giấy phép này, hoặc khối lượng bị hao hụt trong quá trình vận chuyển chất nhận chìm, hoặc một trong các thông số giám sát môi trường vượt giới hạn cho phép thì phải dừng ngay hoạt động nhận chìm và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển, các chương trình quản lý, giám sát môi trường, giám sát hành trình, vị trí, khối lượng chất nhận chìm phải được thực hiện theo các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định tại Quyết định số 2499/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong Dự án nhận chìm ở biển và theo các yêu cầu tại Giấy phép này.

7. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, tràn dầu, cháy nổ, mất an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động nhận chìm ở biển không đúng quy định của mình gây ra; phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư có sinh kế bị ảnh hưởng bởi hoạt động nhận chìm lập phương án đền bù và thực hiện hỗ trợ thỏa đáng, tạo sự đồng thuận từ chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro môi trường gây thiệt hại tới cộng đồng dân cư và môi trường tự nhiên do quá trình thực hiện nhận chìm ở biển gây ra.

8. Đăng ký các phương tiện chuyên chở chất nạo vét đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

9. Thông báo về thời gian bắt đầu nhận chìm, thông tin về đơn vị thi công, đơn vị giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm, giám sát môi trường với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Môi trường và các cơ quan có liên quan làm cơ sở cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về hoạt động nhận chìm ở biển khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3.

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động nạo vét, nhận chìm của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chỉ được phép tiến hành nhận chìm ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Q. Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Xây dựng;
- UBND, Sở NN&MT thành phố Hải Phòng;
- Cảnh sát biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp Hải Phòng;
- Cảng vụ hàng hải Hải Phòng;
- Bộ NN&MT: Cục Môi trường, Văn phòng Bộ, Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Lưu: HS, VT, BHD.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM**

Nguyễn Đức Toàn